

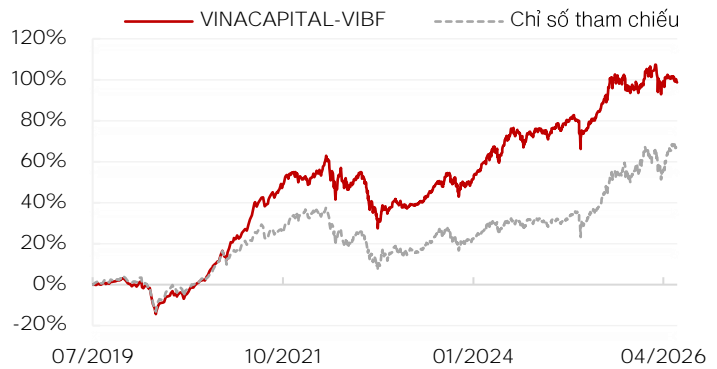
Quỹ hướng tới mục tiêu tối ưu hóa lợi nhuận thông qua chiến lược kết hợp sự ổn định từ các công cụ thu nhập cố định với tiềm năng tăng trưởng từ danh mục cổ phiếu. Cơ cấu tài sản của Quỹ được phân bổ linh hoạt giữa cổ phiếu và trái phiếu tùy theo điều kiện thị trường và cơ hội đầu tư tại từng thời điểm. Với danh mục cổ phiếu, quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, lựa chọn các doanh nghiệp có tiềm năng tăng trưởng bền vững với một định giá hấp dẫn so với triển vọng dài hạn. Bên cạnh đó, Quỹ sàng lọc các trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ tiền gửi và các công cụ có thu nhập cố định khác qua hệ thống xếp hạng tín nhiệm nội bộ nhằm đảm bảo tài sản có chất lượng tín dụng tốt và ổn định cho quỹ.

Hiệu suất đầu tư của quỹ

Lợi nhuận (LN)	VINACAPITAL-VIBF	Chỉ số tham chiếu
LN tháng 05/2026 (%)	(1.0)	0.5
LN từ đầu năm 2026 (%)	0.4	3.4
LN kép trung bình 3 năm (%/năm)	12.2	12.9
LN kép trung bình 5 năm (%/năm)	7.3	6.0
LN kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	10.4	7.6
LN từ ngày thành lập (%)	98.7	66.1

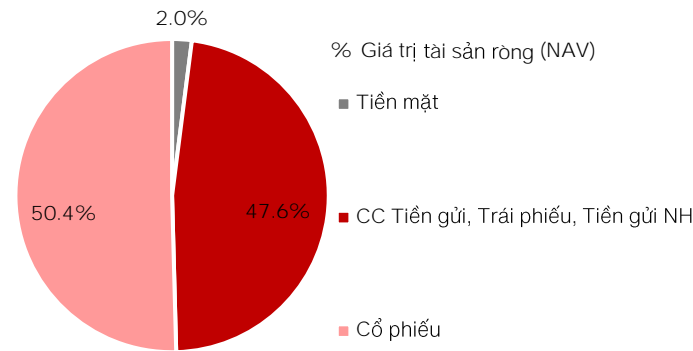
Chỉ số tham chiếu: Bình quân của VN-Index và lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của Vietcombank.

Lợi nhuận đầu tư từ ngày thành lập

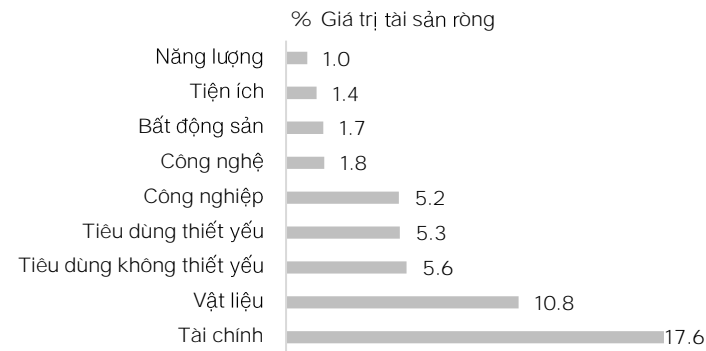


Dữ liệu là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư tương lai. Lợi nhuận không cam kết và có thể biến động trong ngắn hạn. Khuyến nghị đầu tư trung và dài hạn để đạt hiệu suất tốt.

Phân bổ tài sản



Danh mục cổ phiếu phân bổ theo ngành



Danh mục đầu tư lớn

Mã	Ngành	% NAV
HPG	Vật liệu	4.7
VCB	Tài chính	4.3
Cổ phiếu MBB	Tài chính	3.7
PNJ	Tiêu dùng không thiết yếu	3.1
CTG	Tài chính	2.7
MSN123010	Tiêu dùng thiết yếu	12.3
Trái phiếu BAF126003	Tiêu dùng thiết yếu	5.0
HDC12502	Bất động sản	3.3
TỔNG CỘNG		39.1

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF

Cập nhật thị trường trái phiếu

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp trong tháng 05/2026 ghi nhận tổng giá trị phát hành đạt gần 54,2 nghìn tỷ đồng, giảm 22% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, thị trường phát hành riêng lẻ chiếm ưu thế với tổng giá trị đạt 50,2 nghìn tỷ đồng, dẫn dắt bởi nhóm Ngân hàng (63%) và Bất động sản (17%). Lãi suất phát hành bình quân của nhóm Ngân hàng đạt 8,3%, dao động trong khoảng 7,8% đến 8,6%, trong khi nhóm Bất động sản có mức lãi suất bình quân cao hơn, ở mức 12,5%, dao động từ 11,5% đến 12,5%. Ở các ngành khác, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thái Sơn, thành viên của Vingroup, đã huy động 6.000 tỷ đồng trái phiếu với lãi suất 12,5%. Đây là đợt phát hành riêng lẻ có giá trị lớn nhất từ đầu năm đến nay ngoài hai nhóm Ngân hàng và Bất động sản. Đối với thị trường phát hành công chúng, thị trường ghi nhận hai tổ chức phát hành là BID (3.700 tỷ đồng) và F88 (300 tỷ đồng), với lãi suất phát hành bình quân đạt 7,9%.

Cập nhật thị trường chứng khoán

Trong tháng 5, diễn biến thị trường tiếp tục cho thấy sự phân hóa mạnh, khi mức tăng của chỉ số chủ yếu được dẫn dắt bởi một số cổ phiếu thuộc nhóm Vingroup và dầu khí, trong khi khoảng hai phần ba số cổ phiếu trên HOSE ghi nhận mức giảm. VN-Index chạm đỉnh lịch sử 1.928 điểm vào ngày 18/05 nhưng không duy trì được đà tăng trong nửa cuối tháng, do thanh khoản suy yếu, lãi suất ngân hàng vẫn neo ở mức cao và khối ngoại tiếp tục bán ròng. Chỉ số kết thúc tháng 5 chỉ tăng nhẹ 0,5% so với tháng trước, và giảm 3,3% từ mức cao nhất trong tháng.

Thanh khoản thị trường tiếp tục ở vùng thấp. Giá trị giao dịch bình quân mỗi ngày tính trên cả ba sàn đạt 26,4 nghìn tỷ đồng, gần như đi ngang so với tháng 4 và là mức thấp nhất kể từ đầu năm 2026. Nhà đầu tư nước ngoài duy trì trạng thái bán ròng trong phần lớn thời gian của tháng, với tổng giá trị bán ròng lên đến 19,6 nghìn tỷ đồng — mức cao nhất trong bảy tháng gần đây.

Nền kinh tế Việt Nam chỉ cải thiện ở mức khiêm tốn trong tháng 5/2026, do căng thẳng tại Trung Đông tiếp tục gây áp lực lên lạm phát và nhu cầu. FDI vẫn là điểm sáng, với vốn đăng ký mới tăng 33% so với cùng kỳ lên 20,6 tỷ USD và vốn giải ngân tăng 9,6% lên 9,75 tỷ USD. Chỉ số PMI tăng lên 52,8, đánh dấu tháng thứ 11 liên tiếp duy trì trên mốc 50. Tuy nhiên, thâm hụt thương mại đã mở rộng lên 13,8 tỷ USD tính từ đầu năm do nhập khẩu máy móc và linh kiện điện tử tăng 31%, bất chấp xuất khẩu tăng 19,5%.

Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Gắn Kết VinaCapital

(VINACAPITAL-VIBF)

Tại ngày 31/05/2026



Chỉ số danh mục

	VINACAPITAL-VIBF	Chỉ số tham chiếu
Chỉ số danh mục cổ phiếu		
Chỉ số P/E 2026 (x)	9.4	12.8
Chỉ số P/B 2026 (x)	1.5	1.8
Chỉ số ROE 2026 (%)	17.6	15.3
Lợi suất cổ tức (%)	2.8	1.8
Số lượng chứng khoán	27	425

Chỉ số danh mục trái phiếu

Thời gian đáo hạn bình quân (năm)	0.8
Lợi suất khi đáo hạn (%)	14.1

Chỉ số danh mục

Hệ số Sharpe (5 năm)	0.5	0.4
----------------------	-----	-----

(Nguồn: Dự báo của VinaCapital)

Thông tin quỹ

Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	1,441.1
Giá trị TS ròng/CCQ (VNĐ)	19,872.0
Ngày thành lập	02/07/2019
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	Từ ngày 1 - ngày 364: 2% Từ ngày 365 - ngày 729: 1% Từ ngày 730 trở đi: 0%
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát & Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, Thứ 2 đến Thứ 6
Chỉ số tham chiếu	Bình quân của VN-Index và lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của Vietcombank.

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý.)

Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital

Lầu 17, Tòa nhà Sunwah

115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP.HCM, Việt Nam

Bộ phận Quan hệ Nhà Đầu Tư: irwm@vinacapital.com

Tel: +84 28 38 27 85 35

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF (tiếp theo)

Áp lực lạm phát tiếp tục gia tăng trong tháng 5, với chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 5,6%, chủ yếu do tác động từ giá năng lượng sang chi phí vận tải và vật liệu xây dựng, qua đó ảnh hưởng đến sức mua thực tế của nền kinh tế, phản ánh tăng trưởng bán lẻ chậm lại còn 6,1% từ mức 7% trong quý 1. Dù Ngân hàng nhà nước đã chủ động hỗ trợ thanh khoản ngắn hạn thông qua kênh thị trường mở, dư địa cho việc giảm lãi suất vẫn tương đối hạn chế trong bối cảnh rủi ro lạm phát và tỷ giá còn hiện hữu cùng với nhu cầu vốn cao của nền kinh tế.

Cập nhật quỹ và triển vọng đầu tư

Tài sản ròng trên mỗi CCQ của Vinacapital-VIBF giảm 1.0%, thấp hơn mức tăng 0,5% của chỉ số tham chiếu, chủ yếu do quỹ không có tỷ trọng ở các cổ phiếu liên quan đến Vingroup. Quỹ vẫn bám sát chiến lược tập trung vào các doanh nghiệp tăng trưởng chất lượng cao, được kỳ vọng mang lại tỷ suất sinh lời trên một đơn vị rủi ro vượt trội trong dài hạn.

Vietcombank (VCB), tăng 2,1% trong tháng 5, tiếp tục duy trì nền tảng cơ bản vững chắc với tăng trưởng lợi nhuận sau thuế dự kiến khoảng 12-14% trong giai đoạn 2026-2027, nhờ lợi nhuận biên (NIM) cải thiện dần từ lên từ 2,6% đến 2,8% trên nền thấp. Đáng chú ý, VCB là một trong số ít ngân hàng có thể mở rộng NIM trong quý 1/2026 trong danh sách các ngân hàng được theo dõi bởi chúng tôi. Chất lượng tài sản duy trì ở mức tốt nhất ngành với tỷ lệ nợ xấu khoảng 1%, thấp hơn đáng kể so với mức trung bình ngành ~2%, đồng thời tỷ lệ bao phủ dự phòng cao ở mức 176% so với 83% của các ngân hàng khác. VCB hiện đang giao dịch quanh mức mức đáy lịch sử 2,0x P/B, tương đương mức chiết khấu gần 40% so với trung bình 5 năm. VCB được kỳ vọng sẽ thu hút được sự quan tâm của thị trường khi kế hoạch phát hành riêng lẻ 6,5% được thực hiện và khả năng tăng trưởng tín dụng trong 2-3 năm tới nhờ sự bức phá về đầu tư cơ sở hạ tầng của chính phủ.

Trong khi đó, Cao su Phước Hòa (PHR), tăng 5,2% trong tháng, được kỳ vọng sẽ ghi nhận sự bứt phá lợi nhuận trong giai đoạn 2026-2027, nhờ quá trình chuyển đổi quỹ đất cao su sang phát triển khu công nghiệp. Lợi nhuận năm 2026 dự kiến tăng gấp ba lần trong năm 2026, được hỗ trợ bởi khoảng 1.400 tỷ đồng từ giao dịch với Thaco Industries và khoảng 2.100 tỷ đồng thu nhập bồi thường còn lại từ VSIP 3, dự kiến được ghi nhận trong giai đoạn 2026-2027. Riêng 2 khoản bồi thường này đã tương đương khoảng 40% vốn hóa thị trường hiện tại. Triển vọng trung hạn của PHR vẫn dự đoán tích cực, nhờ quỹ đất chuyển đổi lớn tại Bình Dương, với khoảng 1.200 ha đất đang dự kiến xin chuyển đổi thành các khu công nghiệp trong năm 2026-2027. PHR hiện đang giao dịch ở mức khoảng 1,8x P/B năm 2026.

Mặc dù thị trường chứng khoán vẫn đối mặt với một số thách thức trong ngắn hạn, chúng tôi duy trì quan điểm tích cực đối với triển vọng dài hạn của thị trường Việt Nam, trong bối cảnh định giá hiện ở mức tương đối hấp dẫn. Cụ thể, P/E dự phóng năm 2026 của VN-Index, nếu loại trừ nhóm cổ phiếu Vingroup, hiện chỉ ở mức khoảng 10 lần, tiệm cận vùng thấp nhất trong vòng 10 năm. Trong quá khứ, những giai đoạn thị trường biến động và đối mặt với nhiều khó khăn thường tạo ra cơ hội đầu tư hấp dẫn, mang lại lợi nhuận vượt trội trong trung và dài hạn cho các nhà đầu tư kiên nhẫn và có chiến lược hợp lý.

Lợi nhuận hằng tháng

	Tháng 1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	LN từ đầu năm
2022	-0.1%	1.9%	3.1%	-2.8%	-1.6%	-1.7%	-0.8%	3.9%	-5.9%	-5.5%	-1.5%	0.5%	-10.5%
2023	4.0%	-2.8%	0.6%	0.5%	1.0%	2.9%	3.8%	1.3%	-1.0%	-5.3%	3.7%	2.2%	11.2%
2024	2.6%	4.3%	3.3%	-2.6%	4.8%	0.9%	0.0%	1.3%	0.8%	-0.5%	-0.3%	2.3%	17.9%
2025	0.1%	1.4%	-1.0%	-2.2%	2.7%	2.6%	3.1%	5.3%	-1.0%	-1.0%	-0.6%	1.2%	10.8%
2026	3.9%	0.8%	-4.1%	1.0%	-1.0%								0.4%

Thông tin quan trọng: Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc để nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.